

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CĐ
TỈNH LA

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 27 – 12 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ - TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Út.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 24/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 13/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L, tên gọi khác: Cùn Lùn, sinh năm: 1999, tại A; nơi cư trú: 69/60, Đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận NK, Thành phố A; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành S và bà Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 26/2016/HS-ST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố A, xử phạt Nguyễn Thành L 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp C sản, chấp hành xong ngày 28/7/2017; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 273/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố A, xử phạt Nguyễn Thành L 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong ngày 18/01/2020; bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Phước B, sinh năm: 2001, tại ĐT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Tân Hòa Thuận, xã Tân Hội, Thành phố N, tỉnh ĐT; chỗ ở hiện nay: ấp Ngã Tư, xã HĐ B, huyện TH, tỉnh LA; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn O và bà Lê Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 17/6/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Võ Thị Th, sinh năm: 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Ông Trần Văn O, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Ngã Tư, xã HĐ B, huyện TH, tỉnh LA.

2. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988 (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố Gò Thuyền A, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh LA.

4. Anh Trần Văn Ph, sinh năm: 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố Rọc Chanh A, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh LA.

5. Anh Huỳnh Văn K, sinh năm: 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 69/60A, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận NK, thành phố

A.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Phạm Minh Y, sinh năm: 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh LA.

2. Chị Dương Thị N, sinh năm: 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

3. Chị Trương Thị Kim Thủy, sinh năm: 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/6/2022, Nguyễn Thành L và Trần Phước B đến nhà trọ của người bạn tên Bảo ở Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ chơi. Tại đây, L và B gặp 02 người bạn tên là L Nhỏ và Sáu (chưa rõ lai lịch), nói chuyện chơi với nhau khoảng 30 phút thì mọi người quay về phòng trọ của L ở Ấp 4, xã LĐ, huyện CĐ tiếp tục nói chuyện với nhau. Lúc này, B nói cho L biết là B đang cần tiền trả nợ. Nghe vậy, L rủ B tìm người đi đường chặn xe đánh, cướp tài sản thì B đồng ý, còn L Nhỏ và Sáu thì im lặng không nói gì. Lúc này, B đem theo con bấm bằng kim loại, màu đen, dài 24cm, mũi nhọn dài 10,5cm, ngang 02cm, L điều khiển xe mô tô hiệu Satria biển số

65B2-517.08 chở B ngồi sau, còn L Nhỏ điều khiển xe mô tô chở Sáu. Mọi người xuất phát đi từ nhà trọ của L đến thị trấn Bến Lức rồi quay về địa bàn xã Long Cang, huyện CD tìm người đi đường cướp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 16/6/2022, L chở B lưu thông trên đường tỉnh 830B để quay về phòng trọ, khi đến đoạn đường thuộc Ấp 4, xã LD, huyện CD thì L và B thấy chị Võ Thị Th và Dương Thị N đang đậu xe mô tô bên lề đường cả hai đang ngồi nói chuyện với nhau. Lúc này, L điều khiển xe dừng sát xe của chị Th rồi giả vờ hỏi thăm đường về A để trêu ghẹo, rồi tiếp tục chạy về hướng cầu Rạch Chanh. Do trong lúc hỏi chuyện với chị Th và chị N thì L thấy trên cổ chị Th có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,1 chỉ, cùng mặt dây chuyền vàng trọng lượng 0,3 chỉ; đeo đôi bông tai vàng 18k, trọng lượng 1,14 chỉ nên khi đến cầu Rạch Chanh thì L nảy sinh ý định cướp số vàng trên. L dừng xe lại trên cầu Rạch Chanh chờ xe của L Nhỏ và Sáu chạy đến và dùng cách xe của L và B khoảng 02m. Tại đây, L nói cho B biết chị Th có đeo nhiều vàng và rủ B quay lại cướp số vàng trên thì B đồng ý. Trên đường quay xe lại, L hỏi B thì biết B có đem theo dao bấm, L bàn với B là B lấy dao kề cổ đe dọa, không chế bị hại để L chiếm đoạt dây chuyền. Sau đó, L điều khiển xe đậu lại cặp xe của chị Th, còn chị Th thì đang ngồi lên xe mô tô của mình chuẩn bị mở khóa xe chở chị N về nhà. B bước xuống xe đi lại gần chị Th thì thấy L ra dấu hiệu nên B dùng tay phải cầm dao bấm vòng qua cổ chị Th đe dọa không chế chị Th, tay trái giật sợi dây chuyền vàng của chị Th đang đeo trên cổ rồi cất vào trong túi quần, riêng mặt dây chuyền vàng rơi mất. Cùng lúc này, L dùng tay phải giật chiếc bông tai mà chị Th đang đeo bên tai trái rồi cất vào túi quần, riêng khoen bông tai thì bị rơi mất. Thấy vậy, chị N vừa bỏ chạy vừa truy hô “cướp, cướp”, B buông chị Th ra định lên xe của L tẩu thoát thì chị Th vừa truy hô vừa dùng tay giật chìa khóa xe của L không cho L và B tẩu thoát. L xuống xe giành giật lại chìa khóa với chị Th thì cả hai té ngã, vật lộn dưới đất. Trong lúc giằng co với L thì chị Th làm rơi điện thoại di động Vivo Y21 của mình ra ngoài nên L lấy cất vào trong túi quần. Thấy L và chị Th đang giành giật chìa khóa nên B đến hỗ trợ, B nghe L kêu đâm bị hại nên B cầm dao bấm khom người xuống, đâm vào bụng của Th 01 cái để đe dọa. Cùng lúc này thấy có người dân chạy ra hỗ trợ nên B bỏ chạy tẩu thoát. Trong lúc L dùng tay giật lại chìa khóa xe thì bị chị Th cắn vào ngón tay, thấy có nhiều người chạy đến nên L buông chị Th ra rồi dẫn xe mô tô biển số 65B2-517.08 chạy bộ. Thấy vậy, chị Th đuổi theo nắm xe giữ lại, L bỏ xe chạy bộ trốn về phòng trọ ngủ. Chị Th bị thương tích ở bụng, được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị. Sau đó, Công an đến hiện trường thu giữ xe mô tô biển số 65B1.517.08 của L.

Đến khoảng 09 giờ ngày 16/6/2022, vì muốn lấy lại xe nên L đến Công an xã LD, huyện CD giả vờ trình báo vào tối ngày 15/6/2022 L bị hai người lạ mặt chặn đường cướp xe mô tô biển số 65B1-517.08. Qua điều tra, Cơ quan Công an phát hiện

trong phòng trọ của L có bông tai vàng và điện thoại di động của chị Th nên L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp số tài sản trên.

Trong lúc L và B tham gia cướp tài sản của chị Th thì đối tượng tên Sáu và L Nhỏ điều khiển xe đi đâu không rõ và cũng không tham gia cướp C sản cùng với L và B. Riêng đối với B, sau khi chạy thoát đã điện thoại nhờ Sáu và L Nhỏ quay xe lại chở B về phòng trọ của B để B lấy xe, quần áo rồi đến huyện Thủ Thừa ngủ nhờ ở nhà bạn. Đến sáng ngày 17/6/2022, B điều khiển xe chạy trốn về nhà cha ruột là ông Trần Văn O ở xã HDB, huyện TH, tỉnh LA. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B lấy sợi dây chuyền vàng đem đến tiệm vàng Tân C (thị trấn TH) bán cho chị Nguyễn Thị Kim D với số tiền là 6.662.000 đồng. Số tiền trên, B lấy 4.000.000 đồng trả nợ cho người bạn tên L (không rõ tên tuổi và địa chỉ), lấy 1.000.000 đồng đưa cho Trần Văn Ph nhờ trả nợ tiền vay của công ty C chính FE. Sau đó, B về nhà cha ruột cất giấu con dao bấm trong tủ quần áo rồi thuê xe ôm về huyện Thủ Thừa và ra Công an xã Nhị Thành đầu thú hành vi của mình. Đối với số tiền bán vàng còn lại là 1.662.000 đồng, B trả tiền xe ôm hết 500.000 đồng, còn lại 1.162.000 đồng cùng với số tiền cá nhân của B là 226.000 đồng, B đã giao nộp toàn bộ cho Cơ quan Công an.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTX ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện CD, tỉnh LA, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 21 mua khoảng tháng 06/2021 trị giá 3.491.250 đồng; 01 (một) đôi bông tai vàng 18k, trọng lượng 1,14 chỉ trị giá 3.933.000 đồng; 01 (một) dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,1 chỉ, trị giá 7.245.000 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền vàng 18k đính đá, trọng lượng 0,3 chỉ trị giá 1.035.000 đồng; phục hồi 02 sim điện thoại 0569.446.014 và 0982.482.814 là 50.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 15.750.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/TgT.22-PY ngày 16/9/2022 của Trung Y pháp y Sở y tế LA, kết luận thương tích đối với Võ Thị Th:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng bụng có 03 sẹo trocar có kích thước lần lượt: 0,5cm x 0,1cm; 0,4cm x 0,1cm và 0,4cm x 0,1 cm, lành; 01 sẹo vết thương vùng hông trái kích thước 04cm x 0,4cm, lành, không ảnh hưởng chức năng; X quang: gãy không di lệch cung bên xương sườn 11 trái; Ph mạc rách 03 cm (Hồ sơ bệnh án).

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Thị Th là 07% (Không bảy phần trăm).

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Thành L khai diễn biến hành vi phạm tội về cơ bản là đúng. Tuy nhiên, chỉ khác ở chỗ là bị cáo Nguyễn Thành L rủ Trần Phước B đi tìm người đi đường đánh để cướp tài sản thì L Nhỏ và Sáu không nghe vì lúc đó L Nhỏ và Sáu đi ra ngoài mua đồ. Bị cáo L không có kêu Trần Phước B đâm chị Võ Thị Th.

Bị cáo Trần Phước B khai diễn biến hành vi phạm tội về cơ bản là đúng. Tuy nhiên, chỉ khác ở chỗ là bị cáo Nguyễn Thành L rủ Trần Phước B đi tìm người đi đường đánh để cướp tài sản thì L Nhỏ và Sáu không nghe vì lúc đó L Nhỏ và Sáu đi ra ngoài mua đồ.

Các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B thừa nhận lời khai của mình tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra là do các bị cáo tự nguyện khai, các bị cáo không bị bức cung hay dùng nhục hình để khai trái với ý chí của mình.

- Tại phiên tòa bị hại Võ Thị Th khai: Diễn biến sự việc đúng như Cáo trạng nêu và lời khai của các bị cáo. Trong quá trình giằng co với bị cáo Nguyễn Thành L thì chị Th không có nghe ai nói là “đâm chết mẹ nó”. Tài sản chị Th bị mất bao gồm: 01 (một) sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng 18k; 01 (một) chiếc bông tai bằng vàng 18k, dạng chùm, có 05 sợi, bị mất khoen đeo vào tai, trọng lượng 0,49 chỉ; 01 (một) chiếc bông tai bằng vàng 18k, dạng chùm, có 05 sợi, trọng lượng 0,57 chỉ; 01 (một) điện thoại di động Vivo 21 cùng sim số bên trong, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.787.750 đồng. Quá trình điều tra chị Th đã nhận lại được các tài sản sau: 01 (một) chiếc bông tai bằng vàng 18k, dạng chùm, có 05 sợi (bị mất khoen đeo vào tai, trọng lượng 0,49 chỉ); 01 (một) chiếc bông tai bằng vàng 18k, dạng chùm, có 05 sợi, trọng lượng 0,57 chỉ; 01 (một) điện thoại di động Vivo 21 cùng sim số bên trong; ngoài ra chị Th còn nhận thêm số tiền 4.164.000 đồng do các bị cáo nộp bồi thường và số tiền 15.000.000 đồng gia đình bị cáo Trần Phước B bồi thường chi phí điều trị thương tích. Nay chị Th yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường giá trị tài sản bị mất không thu hồi được là 5.016.000 đồng, tiền mất thu nhập là 5.187.000 đồng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng, tổng số tiền là 20.203.000 đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường là 10.101.500 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B đồng ý bồi thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền thiệt hại về tài sản không thu hồi được là 5.016.000 đồng; tiền mất thu nhập là 5.187.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng, tổng số tiền là 20.203.000 đồng, mỗi bị cáo là 10.101.500 đồng.

- Tại phiên tòa người làm chứng Dương Thị N khai: Diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng, lời khai của các bị cáo và lời khai bị hại. Tại hiện trường vụ việc chỉ có 02 bị cáo, bị hại và chị N, không có thêm người nào khác tham gia cướp tài sản và cũng không có thêm ai khác tại hiện trường.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Văn O khai: Vào sáng ngày 16/6/2022, thì con ông là bị cáo Trần Phước B có chạy xe máy về nhà. Sau đó thì bị cáo lấy xe đi đâu ông không biết, khi về nhà thì bị cáo không kể lại sự việc gì cho ông hết và bị cáo cũng không có biểu

hiện gì khác thường. Sau khi bị cáo đi khỏi nhà thì có Công an huyện CD lên nhà ông thì ông mới biết là con ông đã thực hiện hành vi phạm tội dưới CD nên ông điện thoại kêu bị cáo Trần Phước B ra Công an đầu thú. Sau khi biết sự việc thì ông có đến nhà chị Th thương lượng để bồi thường thiệt hại và ông đã bồi thường cho chị Th số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền này gia đình ông tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo Trần Phước B và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại.

- Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSCĐ ngày 23/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản". Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, bị cáo Trần Phước B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận các bị cáo Nguyễn Thành L, Trần Phước B đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền thiệt hại về tài sản không thu hồi được là 5.016.000 đồng; tiền mất thu nhập là 5.187.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng, tổng số tiền là 20.203.000 đồng, mỗi bị cáo là 10.101.500 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CD đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô màu đen hiệu Satria, biển kiểm soát 65B2-517.08, có số sườn RL SDL11ANL V142662, số máy CGA1-542.743; 01 (một) chiếc dép trái, màu trắng đen, kích thước (0,26 x 0,10)m và 01 (một) bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng chùm gồm 05 sợi dài 5cm, thu giữ tại hiện trường; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y21, 02 sim điện thoại số 0982.482.814, 0569.446.014; 01 (một) chiếc bông tai dạng chùm có 5 sợi bằng kim loại màu vàng, bông tai bị mất khoen đeo; 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng và số tiền 2.500.000 đồng do Nguyễn Thành L giao nộp; số tiền 1.388.000 đồng do Trần Phước B giao nộp; 01 (một) hóa đơn biên nhận thu hộ của công ty cổ phần TGDD thu hộ trả góp cho FE

Credit; số tiền 276.000 đồng do Trần Văn Ph giao nộp; 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, dài 24cm dạng dao bấm, cán dài 13,5cm, ngang 3,5cm, lưỡi mũi nhọn, dài 10,5cm, ngang 02cm do Trần Văn O giao nộp. Qua điều tra xác định: 01 (một) chiếc lắc đeo tay bằng kim loại là vàng giả, là tài sản cá nhân của L không liên quan đến việc phạm tội nên đã xử lý trao trả lại cho L; số vàng mà Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tạm giữ và điện thoại di động và 01 (một) chiếc dép nữ bên chân trái là tài sản của chị Võ Thị Th; số tiền 4.164.000 đồng là tiền của các bị can và người liên quan giao nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Th, hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã xử lý trao trả lại các tài sản trên cho chị Th; xe mô tô 65B2-517.08 là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Văn K, hiện đã xử lý trao trả lại cho anh K. Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, màu đen, dài 24cm dạng dao bấm, cán dài 13,5cm, ngang 3,5cm, lưỡi mũi nhọn, dài 10,5cm, ngang 02cm đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Ý kiến của các bị cáo đối với luận tội của Viện kiểm sát: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo bị truy tố về tội “Cướp tài sản” là đúng, không bị oan sai, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của bị hại Võ Thị Th đối với luận tội của Viện kiểm sát: Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời do các bị cáo tuổi còn quá trẻ.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án với luận tội của Viện kiểm sát: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các C liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 16/6/2022, tại nhà trọ của Nguyễn Thành L thuê, ở Ấp 4, xã LĐ, huyện CD, tỉnh LA, L bàn bạc thống

nhất với Trần Phước B cùng nhau điều khiển xe mô tô tìm người đi đường chặn xe đánh, cướp tài sản. Khi đi, B đem theo con dao bấm bằng kim loại màu đen, dài 24cm, cán dao dài 13,5cm, ngang 3,5cm, lưỡi mũi nhọn, dài 10,5cm, ngang 02cm. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực Ấp 4, xã LD, huyện CD, L phát hiện chị Võ Thị Th cùng chị Dương Thị N đậu xe trên lề đường tỉnh lộ 830B, trên người chị Th có đeo nhiều trang sức bằng vàng nên L kêu B dùng dao không chế để L và B chiếm đoạt vàng của chị Th. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 65B2-517.08 dừng sát xe chị Th, B bước xuống xe, tay phải cầm dao bấm không chế, đe dọa chị Th, rồi cùng với L chiếm đoạt tài sản của chị Th gồm: 01 (một) sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền vàng 18k trị giá 8.280.000 đồng, 01 (một) chiếc bông tai vàng 18k trị giá 1.966.500 đồng và 01 (một) điện thoại di động Vivo 21 cùng sim số bên trong, trị giá 3.541.250 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.787.750 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Phước B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Điều 168 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt C sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....;

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”;

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B thành khẩn khai báo, đã bồi thường, khắc phục một phần hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Phước B sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về hình phạt:

[5.1] Xét về hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, các bị

cáo nhận biết C sản hợp pháp của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ. Việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về C sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt thật nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5.1.1] Trong vụ án này, các bị cáo rủ rê nhau để cướp tài sản nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và không có phân công nhiệm vụ cụ thể nên không phải là đồng phạm có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Vì vậy, cần phân tích, đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[5.1.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thành L là người có vai trò chủ yếu như chủ động rủ rê bị cáo Trần Phước B đi cướp tài sản, bị cáo chủ động tìm kiếm bị hại và kêu bị cáo Trần Phước B thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo Nguyễn Thành L có nhân thân rất xấu, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 26/2016/HS-ST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố A, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 28/7/2017; tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 273/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân quận NK, Thành phố A, xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giết tài sản, chấp hành xong ngày 18/01/2020. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong, bị cáo L được trở về địa phương hòa nhập vào cộng đồng thì bị cáo cũng không sửa đổi bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật và khó cải tạo nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian dài để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo. Căn cứ vào tính chất phạm tội và nhân thân của bị cáo thì bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Phước B.

[5.1.3] Đối với các bị cáo Trần Phước B là người được bị cáo Nguyễn Thành L rủ rê đi cướp tài sản. Tuy bị cáo B không chủ động nhưng rất tích cực khi được bị cáo L rủ rê và cũng chính bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi kề dao vào cổ bị hại và cướp giây chuyền vàng của bị hại, sau đó do bị hại chống trả quyết liệt nên để nhằm mục đích trốn thoát thì bị cáo đã dùng dao đâm vào bụng bị hại gây tương tích (nhưng do bị hại không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích nên cơ quan tố tụng không xem xét). Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi của Trần Phước B là ngang với hành vi của bị cáo Nguyễn Thành L. Do đó, cần cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và sau khi sự việc xảy ra bị cáo đầu thú nên xem xét giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ hơn bị cáo Nguyễn Thành L.

[5.2] Xét về hình phạt bổ sung: Đối với tội cướp tài sản, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với người có tên L Nhỏ và tên Sáu là những người mà L và B khai trong quá trình điều tra là có nghe L và B bàn nhau đi cướp tài sản, có đi theo nhưng không tham gia cướp tài sản của chị Th. Tuy nhiên, tại phiên tòa thì bị cáo L và B khai là L Nhỏ và Sáu không nghe L và B bàn với nhau đi cướp tài sản vì lúc đó L Nhỏ và Sáu đã ra khỏi phòng đi mua đồ nhậu. Khi L và B đi thì L Nhỏ và Sáu có đi theo nhưng sau đó đi đâu thì L và B không biết, L Nhỏ và Sáu cũng không tham gia hay hỗ trợ giúp sức trong việc cướp tài sản. Mặt khác, hiện chưa xác minh được lai lịch cụ thể của L Nhỏ và Sáu nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện CD đã ra quyết định tách vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Trần Phước B phạm tội "Cướp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, bị cáo Trần Phước B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B đồng ý bồi thiệt hại theo yêu cầu của bị hại số tiền thiệt hại về tài sản không thu hồi được là 5.016.000 đồng; tiền mất thu nhập là 5.187.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10.000.000 đồng, tổng số tiền là 20.203.000 đồng, mỗi bị cáo là 10.101.500 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu đen, phần cán dài 13,5cm, rộng 3,5cm, phần lưỡi dài 10,5cm, rộng 02cm, mũi nhọn. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CD theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CD.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B phạm tội “Cướp tài sản”.

[2] Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2022. Xử phạt bị cáo Trần Phước B 07 (bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2022.

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Trần Phước B 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/12/2022).

[3] Căn cứ khoản 5 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo Nguyễn Thành L và Trần Phước B đồng ý bồi thường cho bị hại Võ Thị Th tổng số tiền là 20.203.000 đồng, mỗi bị cáo bồi thường là 10.101.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu đen, phần cán dài 13,5cm, rộng 3,5cm, phần lưỡi dài 10,5cm, rộng 02cm, mũi nhọn. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CD theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CD.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Trần Phước B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 505.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo Bản án: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLVN liên quan (nếu có);
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND huyện CD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CD;
- Cơ quan THA Hình sự;
- Cơ quan THA dân sự huyện CD;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc